



TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN

“TỔ CHỨC, HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN CHUẨN BỊ NHẬN LỰC VẬT TƯ, PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ, NHU YẾU PHẨM PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI”

(Ban hành theo Quyết định số 196/TWPCTT ngày 28 tháng 12 năm 2016
của Trưởng Ban chỉ đạo Trung ương về Phòng chống thiên tai)



TÀI LIỆU DÙNG CHO TỔ CHỨC, HỘ GIA ĐÌNH VÀ CÁ NHÂN

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN

**“TỔ CHỨC, HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN CHUẨN BỊ NHÂN LỰC
VẬT TƯ, PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ, NHU YẾU PHẨM
PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI”**

(Ban hành theo Quyết định số 196/TWPCTT ngày 28 tháng 12 năm 2016
của Trưởng Ban chỉ đạo Trung ương về Phòng chống thiên tai)

TÀI LIỆU DÙNG CHO TỔ CHỨC, HỘ GIA ĐÌNH VÀ CÁ NHÂN

(Lưu hành nội bộ)

BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG
VỀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 196/QĐ-TWPCCT

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt, ban hành bộ tài liệu hướng dẫn Tổ chức, Hộ gia đình, Cá nhân
"Chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ
hoạt động phòng, chống thiên tai"

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG VỀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/06/2013 của Quốc hội;

Căn cứ Quyết định số 367/QĐ-TTg ngày 17/03/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-TWPCCT ngày 11/5/2016 của Bộ trưởng - Trưởng ban về việc Ban hành kế hoạch công tác năm 2016 của Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ ý kiến thống nhất của Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn tại công văn số 209/UBQGTKCN-VP ngày 30/12/2016;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt, ban hành tạm thời bộ tài liệu hướng dẫn Tổ chức, Hộ gia đình, Cá nhân "Chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ hoạt động phòng, chống thiên tai".

Điều 2. Căn cứ Quyết định phê duyệt, ban hành bộ tài liệu hướng dẫn Tổ chức, Hộ gia đình, Cá nhân "Chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ hoạt động phòng, chống thiên tai". Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai thực hiện công tác xuất bản và cấp phát cho các đơn vị liên quan phục vụ công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như ở đầu 3;
- Ủy ban Quốc gia TKCN
- Lưu: VT, TTTT_2b.

KT. BỘ TRƯỞNG - TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC



Hoàng Văn Thắng

MỤC LỤC

| | |
|---|----|
| MỤC LỤC | 3 |
| LỜI MỞ ĐẦU | 4 |
| PHẦN I GIỚI THIỆU CHUNG | 5 |
| 1.1. CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN | 6 |
| 1.2. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG TÀI LIỆU | 6 |
| 1.3. ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG TÀI LIỆU | 7 |
| 1.4. CÁC LOẠI HÌNH VÀ PHÂN VÙNG THIÊN TAI | 7 |
| 1.4.1. Các loại hình thiên tai | 7 |
| 1.4.2. Phân vùng thiên tai | 7 |
| PHẦN II NỘI DUNG HƯỚNG DẪN | 10 |
| 2.1. NGUYÊN TẮC CHUNG | 10 |
| 2.1.1. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ CẦN ĐÁP ỨNG 03 YÊU CẦU CƠ BẢN | 10 |
| 2.1.2. CÁC TỔ CHỨC, HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN CẦN THỰC HIỆN TỐT CÁC NHIỆM VỤ | 10 |
| 2.2. NỘI DUNG HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC | 11 |
| 2.2.1. CHUẨN BỊ VẬT TƯ, PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ | 11 |
| 2.2.2. CHUẨN BỊ NHU YẾU PHẨM (DÙNG CHUNG CHO CẢ HỘ GIA ĐÌNH) | 19 |
| 2.2.3. CHUẨN BỊ NHÂN LỰC THEO CÁC VÙNG MIỀN | 22 |
| 2.3. NỘI DUNG HƯỚNG DẪN HỘ GIA ĐÌNH | 25 |
| 2.3.1. CHUẨN BỊ VẬT TƯ, PHƯƠNG TIỆN TRANG THIẾT BỊ | 25 |
| 2.3.2. CHUẨN BỊ NHU YẾU PHẨM | 31 |
| 2.3.3. CHUẨN BỊ NHÂN LỰC | 31 |
| 2.4. NỘI DUNG HƯỚNG DẪN CÁ NHÂN | 34 |
| 2.4.1. CHUẨN BỊ VẬT TƯ, PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ | 34 |
| 2.4.2. CHUẨN BỊ NHU YẾU PHẨM | 36 |
| 2.4.3. CHUẨN BỊ NHÂN LỰC | 36 |
| TÀI LIỆU THAM KHẢO | 38 |

LỜI MỞ ĐẦU

Tài liệu hướng dẫn “*Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ hoạt động phòng, chống thiên tai*” được biên soạn trên cơ sở thực hiện phương châm “*bốn tại chỗ*” trong phòng, chống thiên tai (PCTT), giúp cho người dân, cộng đồng biết cách chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện thiết yếu nhất để chủ động phòng, chống một cách có hiệu quả khi có các tình huống thiên tai xảy ra (quy định tại Khoản 2, Điều 23 của Luật PCTT).

Tài liệu gồm 02 phần với các nội dung như sau:

Phần 1: *Giới thiệu chung*

Phần 2: *Nội dung hướng dẫn*

Tài liệu này được xây dựng trên cơ sở tổng hợp, đúc kết các bài học kinh nghiệm trong hoạt động PCTT theo phương châm “bốn tại chỗ” ở Việt Nam, kế thừa và phát triển kết quả nghiên cứu của các cơ quan chuyên môn về PCTT, dự án SCDMII và các đóng góp, đề xuất của Ban chỉ huy PCTT và TKCN, các bộ, ngành, địa phương, tổ chức chính trị - xã hội, các nhà quản lý, chuyên gia trong và ngoài nước, đại diện một số hộ gia đình và người dân các vùng trọng điểm về thiên tai trên cả nước.

Trong quá trình nghiên cứu, xây dựng Văn phòng thường trực Ban chỉ đạo trung ương về phòng chống thiên tai đã nhận được sự chỉ đạo sâu sát kịp thời của Thường trực Ban chỉ đạo, Lãnh đạo Tổng cục Thủy lợi, sự hỗ trợ tích cực từ Văn phòng Ủy ban quốc gia tìm kiếm cứu nạn, Trung tâm khoa học và triển khai kỹ thuật thủy lợi Đại học thủy lợi, Trung tâm phòng tránh giảm nhẹ thiên tai (DMC), Trung ương hội chữ thập đỏ Việt Nam, Trung ương hội phụ nữ Việt Nam và nhiều tổ chức, cá nhân khác.

Đây là lần đầu tiên tài liệu này được biên soạn một cách có hệ thống và ban hành chính thức nên không tránh khỏi những khiếm khuyết, hạn chế. Văn phòng thường trực Ban chỉ đạo trung ương về phòng chống thiên tai mong nhận được sự đóng góp ý kiến và trân trọng cảm ơn sự góp của các cơ quan, tổ chức có liên quan, các chuyên gia và đối tượng sử dụng để hoàn thiện tốt hơn.

PHẦN I GIỚI THIỆU CHUNG

Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng hầu hết các loại hình thiên tai có trên thế giới. Trong những năm qua, thiên tai xảy ra ở khắp các khu vực trên cả nước, gây ra nhiều tổn thất lớn về người, tài sản, cơ sở hạ tầng về kinh tế, văn hóa, xã hội và tác động xấu đến môi trường. Dưới tác động của biến đổi khí hậu và áp lực từ sự phát triển, thiên tai ở Việt Nam những năm gần đây có chiều hướng ngày càng gia tăng cả về mức độ cũng như chu kỳ lặp lại với những yếu tố cực đoan khó lường, đó chính là thách thức to lớn đối với công tác phòng, chống thiên tai hiện nay. Theo số liệu thống kê trong hơn 30 năm qua, thiên tai xảy ra ở khắp các khu vực trên cả nước đã gây ra nhiều tổn thất về người và tài sản. Bình quân mỗi năm, thiên tai đã làm chết và mất tích khoảng 500 người, bị thương hàng nghìn người, thiệt hại về kinh tế từ 1,0 - 1,5% GDP. Thiên tai đang là nguy cơ lớn đe dọa sự phát triển bền vững của đất nước.

Trong công cuộc phòng chống thiên tai ở Việt Nam, trải qua các thế hệ, chúng ta đã có nhiều bài học kinh nghiệm vô cùng quý giá được đúc kết từ thực tiễn, đặc biệt là việc thực hiện phương châm “bốn tại chỗ” (Chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ và hậu cần tại chỗ). Phương châm này không chỉ áp dụng hiệu quả vận dụng đến từng cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng trong hoạt động phòng chống thiên tai. Kinh nghiệm từ thực tiễn cho thấy, muốn đảm bảo an toàn cho người và tài sản trước thiên tai, phải biết tổ chức, huy động mọi nguồn lực trong xã hội, đặc biệt là phải nâng cao nhận thức về thiên tai để mỗi tổ chức, mỗi gia đình, cá nhân biết tự bảo vệ mình,

gia đình mình và những người xung quanh khi có thiên tai xảy ra, điều này không chỉ là kinh nghiệm thực tiễn mà còn được luật hóa trong các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực PCTT.

1.1. CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN

- Luật phòng, chống thiên tai: Khoản 2, Điều 23 quy định “Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm chủ động chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ hoạt động phòng, chống thiên tai”.
- Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật PCTT;
- Quyết định số 45/QĐ-TWPCTT ngày 11/5/2016 của Bộ trưởng - Trưởng ban về việc Ban hành kế hoạch công tác năm 2016 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai.

1.2. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG TÀI LIỆU

- Thực hiện tốt, có hiệu quả phương châm “bốn tại chỗ” theo quy định của Luật Phòng chống thiên tai.
- Xác định rõ trách nhiệm và giúp cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có kiến thức, kỹ năng cần thiết để nâng cao năng lực, chủ động phòng chống có hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại khi có thiên tai xảy ra.
- Làm công cụ để tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai gắn với việc xây dựng tiêu chí “Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng theo quy định về phòng, chống thiên tai tại chỗ” trong nông thôn mới.

1.3. ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG TÀI LIỆU

- Hộ gia đình, cá nhân; Các tổ chức kinh tế; Các cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp; tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế đang hoạt động tại Việt Nam (theo Điều 34, Điều 35, Điều 36 Luật Phòng chống thiên tai).
- Ban chỉ đạo TW về PCTT, Ủy ban Quốc gia TKCN, Ban chỉ huy PCTT & TKCN các Bộ, Ngành; Ban chỉ huy PCTT & TKCN các cấp, các cơ quan, tổ chức và tại cộng đồng, thôn, bản, ấp khu dân cư...

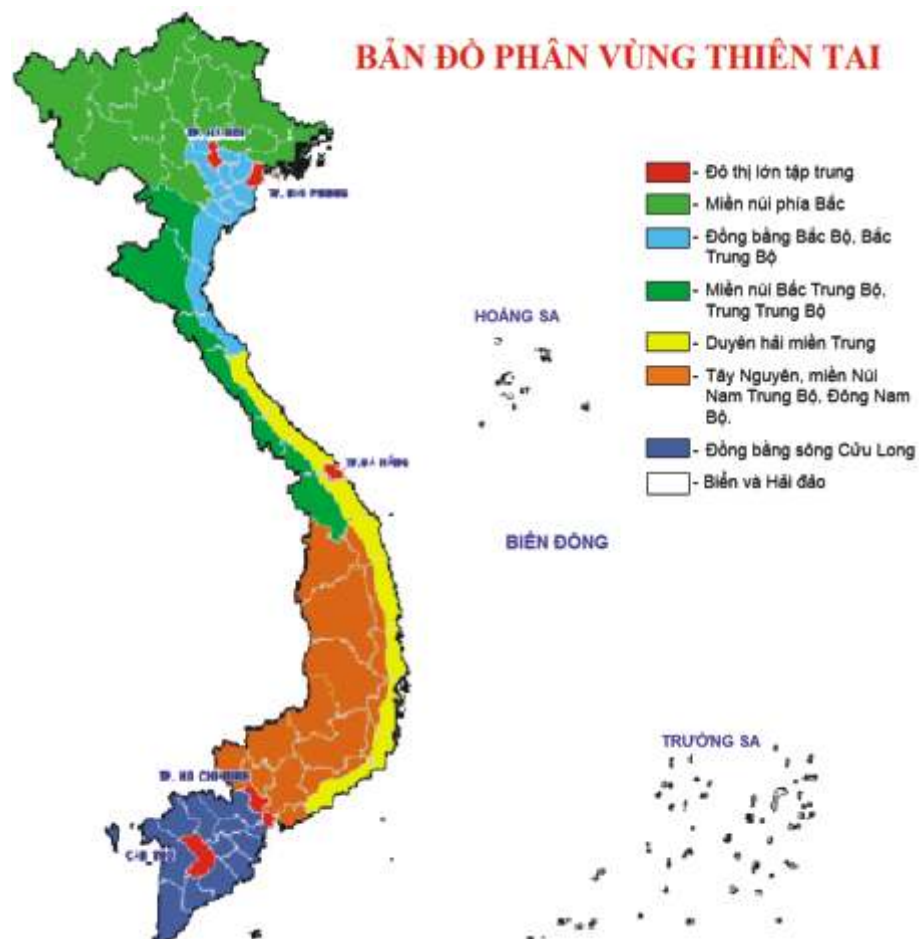
1.4. CÁC LOẠI HÌNH VÀ PHÂN VÙNG THIÊN TAI

1.4.1. Các loại hình thiên tai

Luật Phòng chống thiên tai và Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về cấp độ rủi ro thiên tai đã xác định 21 loại hình thiên tai ở nước ta gồm: (1) bão, (2) áp thấp nhiệt đới, (3) lốc, (4) sét, (5) mưa lớn, (6) lũ, (7) lũ quét, (8) ngập lụt, (9) sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, (10) sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, (11) nước dâng, (12) xâm nhập mặn, (13) nắng nóng, (14) hạn hán, (15) rét hại, (16) mưa đá, (17) sương muối, (18) động đất, (19) sóng thần, (20) sương mù, (21) gió mạnh trên biển và các loại hình thiên tai khác.

1.4.2. Phân vùng thiên tai

Do vị trí địa lý và điều kiện địa hình, địa mạo của Việt Nam đã tạo nên những đặc điểm khí hậu riêng biệt, dẫn tới sự hình thành nhiều loại hình thiên tai khác nhau theo mùa và đặc điểm riêng của từng vùng. Trên cả nước, thiên tai được phân thành 08 vùng như sau:



| STT | VÙNG, MIỀN | CÁC LOẠI THIÊN TAI ĐIỂN HÌNH |
|-----|---|---|
| 1 | VÙNG I: Đồng bằng Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ | Lũ, ATNĐ, bão, bão lớn ngập lụt, hạn hán, xâm nhập mặn, rét hại, mưa lớn. |
| 2 | VÙNG II: Duyên hải miền Trung. | Lũ lớn, ngập lụt, ATNĐ, bão, bão mạnh, siêu bão, nước dâng, hạn hán, xâm nhập mặn, sạt lở bờ sông, bờ biển, mưa lớn. |
| 3 | VÙNG III: Tây Nguyên Nam Trung Bộ và miền Đông Nam Bộ | Nắng nóng, hạn hán, lũ, lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt |
| 4 | VÙNG IV: Đồng bằng sông Cửu Long | ATNĐ, bão, lũ, ngập lụt, triều cường, nước dâng do bão, hạn hán, xâm nhập mặn, sạt lở đất bờ sông, bờ biển, đông, lốc, sét. |
| 5 | VÙNG V: Miền núi phía Bắc | Lũ quét, sạt lở đất, rét hại, băng tuyết, sương muối, mưa lớn. |
| 6 | VÙNG VI: Miền núi Bắc Trung Bộ | Nắng nóng, lũ quét, sạt lở đất, rét hại. |
| 7 | VÙNG VII: Đô thị lớn, tập trung | Ngập úng do mưa lũ lớn và triều cường, bão lớn và dông lốc |
| 8 | VÙNG VIII: Biển, hải đảo | ATNĐ, bão, sóng to, gió lớn, bão mạnh, siêu bão, nước dâng |

PHẦN II

NỘI DUNG HƯỚNG DẪN

2.1. NGUYÊN TẮC CHUNG

2.1.1. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ CẦN ĐÁP ỨNG 03 YÊU CẦU CƠ BẢN

- Chủ động trang thiết bị theo khả năng để tiếp nhận bản tin dự báo, cảnh báo và sự chỉ đạo, hướng dẫn phòng, chống thiên tai; Chuẩn bị sẵn sàng vật tư, phương tiện theo khả năng để phòng, chống, ứng phó giờ đầu khi có tình huống thiên tai nhằm đảm bảo an toàn cho người, tài sản, sản xuất...
- Chủ động dự trữ nhu yếu phẩm theo khả năng để đảm bảo đời sống khi thiên tai xảy ra phù hợp với đặc điểm thiên tai tại địa phương.
- Nhân lực tham gia hoạt động PCTT phải được đào tạo, tổ chức, phân công nhiệm vụ rõ ràng, phù hợp với từng đối tượng cụ thể.

2.1.2. CÁC TỔ CHỨC, HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN CẦN THỰC HIỆN TỐT CÁC NHIỆM VỤ

- Chấp hành lệnh huy động khẩn cấp nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm để phục vụ hoạt động ứng phó khẩn cấp của cơ quan có thẩm quyền;
- Tham gia chương trình thông tin, truyền thông, giáo dục về phòng, chống thiên tai; nâng cao kiến thức về phòng, chống thiên tai; tập huấn, huấn luyện, diễn tập kỹ năng phòng, chống

thiên tai theo kế hoạch của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan Chính phủ và địa phương.

- Các tổ chức phải chủ động xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án phòng, chống thiên tai (gắn với kế hoạch phòng chống thiên tai địa phương) theo quy định tại Điều 35 Luật PCTT.

2.2. NỘI DUNG HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC

2.2.1. CHUẨN BỊ VẬT TƯ, PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ

a. Chuẩn bị chung cho tất cả các vùng miền

NỘI DUNG

1. Trang thiết bị, công cụ cung cấp thông tin:
 - Bộ đàm, loa phóng thanh, loa cầm tay, điện thoại thường trực, đài radio, máy tính, internet, tivi, các thiết bị cảnh báo thiên tai khác...
 - Trang bị kế hoạch PCTT, phương án ứng phó các cấp độ thiên tai của địa phương (cấp xã, huyện...), các loại bản đồ phân vùng các loại rủi ro thiên tai tại địa phương và khu vực...
 - Danh bạ điện thoại của BCH - PCTT các cấp tại địa phương, UBND xã, lực lượng xung kích PCTT, các số điện thoại khẩn cấp: 112, 113, 114, 115;
2. Thiết bị, phương tiện vận chuyển và cứu hộ:
 - Bố trí thiết bị nổi để đảm bảo an toàn cho máy móc, dụng cụ làm việc của tổ chức khi có thiên tai xảy ra.
 - Phục vụ cứu hộ: cần cẩu, xe xúc đất, máy đào, máy khoan, máy cắt, máy cưa, máy nâng, xuồng, thuyền (tùy theo điều kiện)...

NỘI DUNG (Tiếp)

- Dụng cụ thô sơ: cuốc, xẻng, xà beng, kìm, búa, máy cưa, dây thừng, chấu ...
- 3. Trang thiết bị, dụng cụ trữ lương thực, thực phẩm, nước:
 - Bố trí nơi để dụng cụ đựng, tích trữ nhu yếu phẩm, đồ dùng đảm bảo không bị hư hại do mưa bão, ngập úng.
 - Dụng cụ chứa: bể, bồn chứa nước sạch, giếng khoan...
 - Thiết bị lọc nước, máy bơm nước, ống dẫn nước ...
 - Thiết bị kiểm tra vệ sinh nước ...
- 4. Trang thiết bị bảo hộ, công cụ phòng hộ.
 - Mũ bảo hiểm, quần áo bảo hộ, ủng, dụng cụ bảo hộ theo quy định.
 - Dụng cụ sơ cấp cứu ban đầu (cáng, khênh ...)
 - Áo phao, phao cứu sinh ...
- 5. Trang thiết bị chiếu sáng
 - Hệ thống chiếu sáng thường xuyên được kiểm tra, bảo trì.
 - Máy phát điện dự phòng, ắc quy dự phòng, nhiên liệu chạy máy phát điện.
 - Đèn tích điện, đèn ắc quy, đèn pin ...
 - Diêm, bật lửa, nến ...

b. Chuẩn bị riêng cho từng vùng miền

| VÙNG MIỀN | NỘI DUNG |
|--|---|
| VÙNG I: Đồng bằng Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ | <ol style="list-style-type: none"> 1. Trang thiết bị, công cụ cung cấp thông tin: <ul style="list-style-type: none"> - Bản đồ phân vùng thiên tai: hạn hán, úng, ngập lụt; nước biển dâng do bão, bão mạnh, siêu bão với các tỉnh ven biển - Các công cụ truyền tin truyền thống của địa phương (kèng, trống...) 2. Phương tiện vận chuyển và cứu hộ: <ul style="list-style-type: none"> - Phương tiện vận chuyển người và tài sản: ô tô, xe tải, xe thô sơ, ... - Tàu, ca nô ... 3. Trang thiết bị, nhiên liệu chống rét hại: <ul style="list-style-type: none"> - Quần áo ấm, mũ, khăn, dây, tất, chăn màn dự trữ, ủng ... - Chất đốt sưởi ấm (củi, than, bụi nhùi rơm ...) 4. Công cụ chằng chống nhà xưởng, văn phòng <ul style="list-style-type: none"> Thang, đinh, búa, cuốc, xẻng, dây thừng, bạt, bao cát, tre cây, cột gỗ, rọ thép.. |
| VÙNG II: Miền núi phía Bắc | <ol style="list-style-type: none"> 1. Trang thiết bị, công cụ cung cấp thông tin: <ul style="list-style-type: none"> - Bản đồ phân vùng thiên tai: lũ quét, sạt trượt đất, rét hại, sương muối, vùng hay xảy ra sét... . - Các công cụ truyền tin truyền thống của địa phương (tù và, trống, phách...) 2. Phương tiện vận chuyển và cứu hộ |

| | |
|---|---|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Phương tiện vận chuyển người và tài sản: ô tô, xe tải, xe thô sơ... <p>3. Trang thiết bị, nhiên liệu chống rét hại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vải bạt, khung chống che chắn nơi ở, làm việc, chuồng trại, nơi sản xuất, chất đốt sưởi ấm (củi, than, đuốc...) - Quần áo ấm, mũ, khăn, dây, tất, chăn màn dự trữ, ủng, bao tải... <p>4. Công cụ chằng chống nhà xưởng, văn phòng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thang, đinh, búa, cuốc, xẻng, dây thừng, bạt, tre cây, cột gỗ, rọ thép... |
| <p>VÙNG III: Duyên hải miền Trung</p> | <p>1. Trang thiết bị, công cụ cung cấp thông tin:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản đồ phân vùng thiên tai: Báo, bão mạnh, siêu bão, lũ, lũ quét, ngập lụt, hạn hán, xâm nhập mặn, sạt lở... - Các công cụ truyền tin truyền thống của địa phương (kèng, trống...) <p>2. Phương tiện vận chuyển và cứu hộ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương tiện vận chuyển người và tài sản: ô tô, xe tải, xe thô sơ; tàu, thuyền, canô... <p>3. Trang thiết bị, công cụ chống nắng nóng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bạt lớn, khung rạp để che nắng, quạt điện, quạt hơi nước, xe chở nước, ô, dù, mũ, nón... <p>4. Công cụ chằng chống nhà xưởng, văn phòng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thang, đinh, búa, cuốc, xẻng, dây thừng, bạt, bao cát, tre cây, cột gỗ, rọ thép.. |

| | |
|--|---|
| | <p>5. Ngoài ra tàu thuyền trước khi ra biển phải chuẩn bị các điều kiện về an toàn theo quy định của các cơ quan chức năng: (Nghị định 66/2005/NĐ-CP ngày 19/5/2005 của Chính phủ về đảm bảo an toàn cho người và tàu cá hoạt động thủy sản; Thông tư số 02/2007/TT-BTS của Bộ Thủy sản hướng dẫn 66/2005/NĐ-CP; Thông tư 15/2011 TT-BNNPTNT ngày 29/3/2011 về Quy chế thông tin với tàu cá hoạt động trên biển).</p> |
| <p>VÙNG IV: Tây Nguyên Nam Trung Bộ và Đông Nam Bộ</p> | <p>1. Trang thiết bị, công cụ cung cấp thông tin:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các công cụ truyền tin truyền thống của địa phương (cồng, chiêng, tù và, ...) - Bản đồ phân vùng thiên tai: nắng nóng, hạn hán, lũ, lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt hạ du hồ chứa, vùng hay xảy ra sét... <p>2. Phương tiện vận chuyển và cứu hộ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương tiện vận chuyển người và tài sản: ô tô, xe tải, xe thô sơ, xe kéo gia súc; thuyền, ghe ở những khu vực hồ chứa, sông suối... <p>3. Trang thiết bị, công cụ chống nắng nóng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bạt lớn, khung rạp để che nắng, quạt điện, quạt hơi nước, mũ nón, ô dù... <p>4. Công cụ chằng chống nhà xưởng, văn phòng</p> <p>Thang, đinh, búa, cuốc, xẻng, dây thừng, bạt, tre cây, cột gỗ, rọ thép, đá...</p> |

| | |
|--|---|
| <p>VÙNG V: Đồng bằng sông Cửu Long</p> | <ol style="list-style-type: none"> 1. Trang thiết bị, công cụ cung cấp thông tin: <ul style="list-style-type: none"> - Bản đồ phân vùng thiên tai: nắng nóng, hạn hán, xâm nhập mặn, lũ, ngập lụt, sạt lở, bờ sông, bờ biển ... - Các công cụ truyền tin truyền thống của địa phương (kèng, trống...) 2. Phương tiện vận chuyển và cứu hộ. <ul style="list-style-type: none"> - Phương tiện vận chuyển người và tài sản: ô tô, xe tải, xe đò, xe lam, xe thô sơ; tàu, thuyền, ghe, ca nô ... 3. Trang thiết bị, công cụ chống nắng nóng. <ul style="list-style-type: none"> - Bạt lớn, khung rạp để che nắng, quạt điện, quạt hơi nước, mũ nón, ô dù ... 4. Trang thiết bị chống hạn hán, xâm nhập mặn: <ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị kiểm tra độ mặn ... 5. Công cụ chằng chống nhà xưởng, văn phòng <ul style="list-style-type: none"> - Thang, dây thừng, bạt, tre, cột tràm ... |
| <p>VÙNG VI: Miền núi Bắc Trung Bộ</p> | <ol style="list-style-type: none"> 1. Trang thiết bị, công cụ cung cấp thông tin: <ul style="list-style-type: none"> - Bản đồ phân vùng thiên tai: nắng nóng, hạn hán, mưa lớn, lũ quét, vùng hay xảy ra sét ... - Các công cụ truyền tin truyền thống của địa phương (trống, phách, kèng, tù và...) 2. Phương tiện vận chuyển và cứu hộ <ul style="list-style-type: none"> - Phương tiện vận chuyển người và tài sản: ô tô, xe tải, xe thô sơ; thuyền, bè, mảng ở những khu vực sông suối ... |

| | |
|--|---|
| | <ol style="list-style-type: none"> 3. Trang thiết bị, công cụ chống nắng nóng <ul style="list-style-type: none"> - Bạt lớn, khung rạp để che nắng, quạt điện, quạt hơi nước, máy điều hoà nhiệt độ, mũ nón, ô dù ... 4. Trang thiết bị chống rét hại <ul style="list-style-type: none"> - Vải bạt, khung chống che chắn nơi ở, làm việc, chuồng trại, nơi sản xuất, chất đốt sưởi ấm (củi, than, đuốc ...) - Quần áo ấm, mũ, khăn, dây, tất, chăn màn dự trữ, ủng, bao tải ... 5. Công cụ chằng chống nhà xưởng, văn phòng <ul style="list-style-type: none"> - Thang, đinh, búa, cuốc, xẻng, dây thừng, bạt, bao cát, tre cây, cột gỗ, rọ thép ... |
| <p>VÙNG VII: Đô thị lớn, tập trung</p> | <ol style="list-style-type: none"> 1. Trang thiết bị, công cụ cung cấp thông tin: <ul style="list-style-type: none"> - Bản đồ phân vùng thiên tai: ngập úng, hệ thống tiêu, thoát nước đô thị ... 2. Trang thiết bị, công cụ chống nắng nóng <ul style="list-style-type: none"> - Bạt lớn, khung rạp để che nắng, quạt điện, quạt hơi nước, máy điều hoà nhiệt độ, mũ nón, ô dù ... 3. Trang thiết bị chống giá lạnh <ul style="list-style-type: none"> - Máy sưởi, máy điều hoà nhiệt độ, quần áo, dây, tất, chăn mùng dự trữ, ủng ... (tuỳ theo khả năng) |

**VÙNG VIII:
Biển, hải
đảo**

1. Trang thiết bị, công cụ cung cấp thông tin:
 - Bản đồ đi biển, vị trí các khu neo đậu tàu thuyền, tránh trú bão trong khu vực, các điểm hậu cần nghề cá, các trạm và tần số phát sóng của các trạm bờ, đài thông tin duyên hải
 - Danh bạ điện thoại của Bộ đội biên phòng, kiểm ngư, cảnh sát biển
 - Các công cụ truyền tin truyền thống của địa phương
2. Phương tiện vận chuyển và cứu hộ
 - Phương tiện vận chuyển người và tài sản: Ô tô, xe lam, xe đò, tàu thuyền, canô
3. Thiết bị, công cụ chằng chống nhà cửa
 - Thang, đinh, búa, cuốc, xẻng, dây thừng, bạt, gạch, bao tải cát, rọ thép ...
4. Ngoài ra tàu thuyền trước khi ra biển phải chuẩn bị các điều kiện về an toàn theo quy định của các cơ quan chức năng: (Nghị định 66/2005/NĐ-CP ngày 19/5/2005 của Chính phủ về đảm bảo an toàn cho người và tàu cá hoạt động thủy sản; Thông tư số 02/2007/TT-BTS của Bộ Thủy sản hướng dẫn 66/2005/NĐ-CP; Thông tư 15/2011 TT-BNNPTNT ngày 29/3/2011 về Quy chế thông tin với tàu cá hoạt động trên biển).

c. Một số lưu ý

- Sau mỗi trận thiên tai cần kiểm tra, rà soát về chất lượng, khối lượng vật tư, phương tiện, trang thiết bị dự trữ để kịp thời bổ sung, sửa chữa các hư hỏng, mất mát, thiếu hụt sẵn sàng cho việc phòng chống các đợt thiên tai tiếp theo.

- Đối với các khu vực ở ven sông, ven biển, trong vùng trũng thấp có nguy cơ bị ngập lụt cần lựa chọn một số địa điểm phù hợp để triển khai sơ tán khi cần thiết.

- Đối với các tổ chức có thành viên là đối tượng yếu thế, dễ bị tổn thương, người khuyết tật cần có sự chuẩn bị các phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng cho phù hợp.

2.2.2. CHUẨN BỊ NHU YẾU PHẨM (DÙNG CHUNG CHO CẢ HỘ GIA ĐÌNH)

| VÙNG MIỀN | NỘI DUNG |
|---|---|
| VÙNG I+II+IV: Khu vực đồng bằng (Bắc Bộ, sông Cửu Long, ven biển Miền Trung). | <p>Chuẩn bị lương thực, thực phẩm đủ dùng cho các thành viên trong tổ chức, gia đình (tối thiểu 07 ngày) bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lương thực: gạo, mỳ ăn liền, lương khô, rau củ, quả, thực phẩm khô ...; - Nước uống, nước sinh hoạt cho người, nước uống cho vật nuôi (tối thiểu 10 ngày) - Cơ sở thuốc hoặc tủ thuốc cơ quan (gia đình) với một số loại thuốc, vật phẩm thông dụng phục vụ sơ cứu ban đầu như bông băng, thuốc cầm máu, sát trùng và chữa các bệnh thông thường như ho, sốt, cảm cúm, đau bụng tiêu chảy, nhức đầu ...; <p>Thuốc sát khuẩn, khử trùng, làm sạch nguồn nước (CloraminB, viên lọc nước Aquatas ...);</p> |

| VÙNG MIỀN | NỘI DUNG |
|---|---|
| VÙNG III+V+VI: Khu vực miền núi Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ; Tây Nguyên và Nam Trung Bộ | <p>Chuẩn bị lương thực, thực phẩm đủ dùng cho các thành viên trong tổ chức, gia đình (tối thiểu 07 ngày) bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lương thực: gạo, mỳ ăn liền, lương khô, rau củ, quả, thực phẩm khô ...; - Thức ăn dự trữ, nước uống ấm cho người và vật nuôi (khi có dự báo giá rét ở khu vực miền núi phía Bắc); nước tưới cho cây trồng (vào mùa hạn) nước uống, sinh hoạt cho người (từ 07-15 ngày) - Cơ sở thuốc hoặc tủ thuốc cơ quan (gia đình) với một số loại thuốc, vật phẩm thông dụng phục vụ sơ cứu ban đầu như bông băng, thuốc cầm máu, sát trùng và chữa các bệnh thông thường như ho, sốt, cảm cúm, đau bụng tiêu chảy, nhức đầu; Thuốc chống nắng, chống rét các loại cho người và vật nuôi (đối với miền núi phía Bắc). - Các loại thuốc nam, thuốc gia truyền phổ biến tại địa phương ...; - Thuốc sát khuẩn, khử trùng, làm sạch nguồn nước (CloraminB, viên lọc nước Aquatas ...); |
| VÙNG VII: Đô thị lớn, tập trung | <p>Chuẩn bị lương thực, thực phẩm đủ dùng cho các thành viên trong tổ chức, gia đình (tối thiểu 03 ngày) bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lương thực: gạo, mỳ ăn liền, lương khô, rau quả, thực phẩm dự trữ ...; - Nước uống, nước sinh hoạt. - Một số thuốc thông dụng thuốc cầm máu, sát trùng và chữa các bệnh thông thường như ho, sốt, cảm cúm, đau bụng tiêu chảy, nhức đầu... |

| | |
|-----------------------------|---|
| VÙNG VIII: Biển, hải đảo | <p>Chuẩn bị lương thực, thực phẩm đủ dùng cho các thành viên trong tổ chức, gia đình (tối thiểu 10 ngày) bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lương thực: gạo, mỳ ăn liền, lương khô, thực phẩm khô... - Nước uống đóng chai, nước đóng bình, nước sinh hoạt (tối thiểu 15 ngày) - Một số loại thuốc, vật phẩm thông dụng điều trị các bệnh thông thường như bông băng, thuốc ho, cảm cúm, tiêu chảy, nhức đầu các loại thuốc nam, thuốc gia truyền phổ biến tại địa phương ...; - Thuốc sát khuẩn, khử trùng, làm sạch nguồn nước (CloraminB, viên lọc nước Aquatas ...); |
|-----------------------------|---|

Một số lưu ý

- Thường xuyên kiểm tra rà soát về chủng loại, số lượng, chất lượng nhu yếu phẩm dự trữ để việc sử dụng khi có tình huống được chủ động, an toàn; thông báo cho cơ quan chỉ huy PCTT tại địa phương để hỗ trợ hoặc huy động khi cần thiết.

- Sau mỗi trận thiên tai cần kiểm tra, bổ sung kịp thời hư hỏng, mất mát, thiếu hụt để sẵn sàng cho việc phòng chống các đợt thiên tai tiếp theo.

2.2.3. CHUẨN BỊ NHÂN LỰC THEO CÁC VÙNG MIỀN:

a. Chuẩn bị chung cho tất cả các vùng miền

| NỘI DUNG | |
|----------|--|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Thành lập Ban chỉ huy PCTT và TKCN của cơ quan, đơn vị do thủ trưởng đơn vị trực tiếp phụ trách, có cơ quan thường trực là một bộ phận chức năng của cơ quan, đơn vị. - Thành lập Đội xung kích PCTT với nòng cốt là lực lượng dân quân tự vệ, có sự tham gia của lực lượng thanh niên tình nguyện, cán bộ y tế, bảo vệ, lái xe... thường xuyên được đào tạo, huấn luyện kỹ năng ứng phó thiên tai, cứu hộ, cứu nạn giờ đầu và sơ cấp cứu. - Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ, bộ phận phụ trách, số người tham gia. - Bố trí lực lượng thực hiện công tác tuần tra, canh gác tại đơn vị xử lý, ứng phó với khi có thông tin cảnh báo, dự báo về các tình huống hướng thiên tai khẩn cấp. - Nhân lực PCTT phải đáp ứng được yêu cầu: sơ tán bảo vệ người, tài sản, bảo vệ sản xuất; Chủ động thực hiện vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh trong phạm vi quản lý khi bị tác động của thiên tai; Tham gia hoạt động tìm kiếm cứu nạn, hỗ trợ khẩn cấp và khắc phục hậu quả thiên tai ở địa phương. |

b. Chuẩn bị riêng cho từng vùng miền

| VÙNG MIỀN | NỘI DUNG |
|-----------------------------------|---|
| VÙNG I: Đồng bằng Bắc Bộ và | Huấn luyện lực lượng bơi, lội chèo thuyền, bè mảng, chèo chống nhà cửa, kho tàng. |

| | |
|--|---|
| VÙNG II: Duyên hải | <ul style="list-style-type: none"> - Huấn luyện lực lượng bơi, lội chèo thuyền, chèo chống nhà cửa. - Lực lượng hỗ trợ di dời, sơ tán dân. - Ứng phó với nắng nóng ... |
| VÙNG III: Tây Nguyên Nam Trung Bộ và miền | <ul style="list-style-type: none"> - Huấn luyện lực lượng bơi, lội chèo thuyền, chèo chống nhà cửa. - Biết cách sử dụng, bảo quản các thiết lọc nước và tích trữ, vận chuyển nước sạch. |
| VÙNG IV: Đồng bằng sông Cửu Long | <ul style="list-style-type: none"> - Huấn luyện lực lượng bơi, lội sử dụng thuyền, ghe. - Biết cách sử dụng, bảo quản các thiết lọc nước và tích trữ, vận chuyển nước sạch. |
| VÙNG V: Miền núi phía Bắc | <ul style="list-style-type: none"> - Huấn luyện lực lượng có kỹ năng về ứng phó lũ quét, sạt lở đất (đào bới cứu người bị nạn khi nhà cửa bị đổ sập do sạt lở đất, do lũ; cảnh báo hướng dẫn người qua ngầm tràn khi có lũ, tìm kiếm, cứu vớt người bị lũ cuốn ...) - Ứng phó với rét đậm, rét hại, băng tuyết bảo đảm an toàn cho người, vật nuôi, cây trồng ... |
| VÙNG VI: Miền núi Bắc Trung Bộ | <ul style="list-style-type: none"> - Huấn luyện lực lượng có kỹ năng về ứng phó lũ quét, sạt lở đất (đào bới cứu người bị nạn khi nhà cửa bị đổ sập do sạt lở đất, do lũ; cảnh báo hướng dẫn người qua ngầm tràn khi có lũ, tìm kiếm, cứu vớt người bị lũ cuốn ...) - Ứng phó với nắng nóng ... |

| | |
|---------------------------------------|---|
| VÙNG VII: Đô thị lớn, tập trung | <ul style="list-style-type: none"> - Huấn luyện lực lượng cắt, tỉa cành cây; - Ứng phó với ngập úng đô thị: Khơi thông cống rãnh thoát để tiêu thoát nước, điện, nước, bảo quản hồ sơ tài liệu, trang thiết bị ... |
| VÙNG VIII: Biển, hải đảo | <ul style="list-style-type: none"> - Huấn luyện lực lượng điều khiển phương tiện trên biển, bơi, lặn chèo thuyền, chằng chống nhà cửa, neo đậu tàu thuyền ... - Kỹ năng cứu hộ, cứu nạn tàu thuyền, người bị đuối nước, say sóng. |

c. Một số lưu ý

- Nội dung về nguồn nhân lực trong phương án PCTT của tổ chức phải được xây dựng cụ thể, rõ ràng đáp ứng yêu cầu PCTT trong cả 03 giai đoạn: Phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả.

- Tổ chức kinh tế tự chủ về tài chính, doanh nghiệp: Chủ động xây dựng phương án PCTT của đơn vị và bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện trong đó có phương án về nhân lực như trên.

- Tổ chức không tự chủ về tài chính tổ chức chính trị - Xã hội; chính trị xã hội - nghề nghiệp sử dụng Ngân sách Nhà nước, hạch toán phụ thuộc: Chủ động xây dựng phương án PCTT của đơn vị trong đó nhu cầu về ngân sách, kinh phí hàng năm trình cấp thẩm quyền phê duyệt để triển khai thực hiện.

- Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp có tính chất chuyên môn, đặc thù như: Các cơ quan bảo trợ xã hội, dự trữ quốc gia, y tế, điện lực, thông tin liên lạc, Chữ thập đỏ... ngoài việc xây dựng phương án PCTT đảm bảo an toàn cho chính cán bộ, nhân viên và tài sản cho cơ quan, đơn vị mình còn phải xây dựng phương án đảm bảo an toàn cho xã hội, cộng đồng theo chức năng nhiệm vụ và sự phân công, chỉ đạo của chính quyền, Ban Chỉ đạo, chỉ huy PCTT các cấp.

2.3. NỘI DUNG HƯỚNG DẪN HỘ GIA ĐÌNH

2.3.1. CHUẨN BỊ VẬT TƯ, PHƯƠNG TIỆN TRANG THIẾT BỊ

a. Chuẩn bị chung cho các vùng miền.

| NỘI DUNG | |
|--|--|
| 1. Trang thiết bị liên lạc | <ul style="list-style-type: none"> - Đài báo radio, điện thoại, ti vi, internet ... - Số điện thoại của Ủy ban nhân dân, Ban chỉ huy PCTT xã, lực lượng xung kích PCTT, trưởng thôn, các số điện thoại khẩn cấp: 112, 113, 114, 115; |
| 2. Phương tiện vận chuyển và cứu hộ | <ul style="list-style-type: none"> - Phương tiện vận chuyển: Xe đạp, xe máy - Dụng cụ thô sơ: cuốc xẻng, xà beng, kim, búa, cưa, dao búa, thùng chấu, |
| 3. Trang thiết bị, dụng cụ tích trữ lương thực, thực phẩm, nước uống | <ul style="list-style-type: none"> - Bao tải, thùng đựng thóc gạo, giá treo, gác đồ ăn khô, ... - Bể, bồn chứa, máy bơm nước loại nhỏ, ống dẫn nước... |
| 4. Trang thiết bị bảo hộ, phòng hộ. | <ul style="list-style-type: none"> - Mũ bảo hiểm, quần áo bảo hộ, giấy, ủng, găng tay |
| 5. Trang thiết bị chiếu sáng | <ul style="list-style-type: none"> - Đèn tích điện, đèn ác quy, đèn pin, nến, diêm, bật lửa - Diêm, bật lửa, nến ... |

b. Chuẩn bị riêng cho từng vùng miền

| VÙNG MIỀN | NỘI DUNG |
|--|--|
| VÙNG I: Đồng bằng Bắc Bộ và Bắc Trung | 1. Trang thiết bị, công cụ cung cấp thông tin <ul style="list-style-type: none"> - Bản đồ phân vùng thiên tai: hạn hán, úng, ngập lụt; nước biển dâng do bão, bão mạnh, siêu bão với các tỉnh ven biển. |

| | |
|---|---|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Các công cụ truyền tin truyền thống của địa phương (kèng, trống...) 2. Phương tiện vận chuyển và cứu hộ - Phương tiện vận chuyển người và tài sản: Xe đạp, xe máy, ô tô, xe do gia súc kéo, thuyền... 3. Trang thiết bị, công cụ chống giá lạnh - Quần áo ấm, mũ, khăn, giấy, ủng, tất, chăn màn ... - Chất đốt sưởi ấm (củi, than, ...) - Máy sưởi, máy điều hoà nhiệt độ (tùy theo khả năng) 4. Thiết bị, công cụ chằng chống nhà cửa - Thang, đinh, búa, cuốc, xẻng, dây thừng, bạt, bao cát, tre cây, cột gỗ, ... |
| <p>VÙNG II: Miền núi phía Bắc</p> | <ol style="list-style-type: none"> 1. Trang thiết bị, công cụ cung cấp thông tin - Bản đồ phân vùng thiên tai: lũ quét, sạt trượt đất, rét hại, sương muối, vùng hay xảy ra sét... - Các công cụ truyền tin truyền thống của địa phương (tù và, trống, phách...) 2. Phương tiện vận chuyển và cứu hộ - Phương tiện vận chuyển người và tài sản: Xe đạp, xe máy, xe do gia súc kéo, bè, mảng ... 3. Trang thiết bị, công cụ chống giá lạnh - Vải bạt, khung chống che nơi ở cho người và vật nuôi; chất đốt sưởi ấm (củi, than, ...) - Quần áo ấm, mũ, khăn, giấy, ủng, tất, chăn màn ... 4. Thiết bị, công cụ chằng chống nhà cửa - Thang, đinh, búa, cuốc, xẻng, dây thừng, bạt, bao cát, tre cây, cột gỗ, ... |

| | |
|---|---|
| <p>VÙNG III: Duyên hải miền Trung</p> | <ol style="list-style-type: none"> 1. Trang thiết bị, công cụ cung cấp thông tin - Bản đồ phân vùng thiên tai: Bão, bão mạnh, siêu bão, lũ, lũ quét, ngập lụt, hạn hán, xâm nhập mặn, sạt lở. - Các công cụ truyền tin truyền thống của địa phương (kèng, trống, phách...) 2. Phương tiện vận chuyển và cứu hộ - Phương tiện vận chuyển người và tài sản: Xe đạp, xe máy, xe do gia súc kéo; tàu, thuyền... 3. Trang thiết bị, công cụ chống nắng nóng - Quạt điện, quạt tay, mũ nón, ô dù ... 4. Thiết bị, công cụ chằng chống nhà cửa - Thang, đinh, búa, cuốc, xẻng, dây thừng, bạt, bao cát, tre cây, cột gỗ, ... 5. Ngoài ra tàu thuyền trước khi ra biển phải chuẩn bị các điều kiện về an toàn theo quy định của các cơ quan chức năng: (Nghị định 66/2005/NĐ-CP ngày 19/5/ 2005 của Chính phủ về đảm bảo an toàn cho người và tàu cá hoạt động thủy sản; Thông tư số 02/2007/TT-BTS của Bộ Thủy sản hướng dẫn 66/2005/NĐ-CP; Thông tư 15/2011 TT-BNNPTNT ngày 29/3/2011 về Quy chế thông tin với tàu cá hoạt động trên biển). |
| <p>VÙNG IV: Tây Nguyên Nam Trung Bộ và miền Đông Nam Bộ</p> | <ol style="list-style-type: none"> 1. Trang thiết bị, công cụ cung cấp thông tin - Bản đồ phân vùng thiên tai: nắng nóng, hạn hán, lũ, lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt hạ du hồ chứa, vùng hay xảy ra sét... |

| | |
|--|---|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Các công cụ truyền tin truyền thống của địa phương (công, chiêng, tù và ...) 2. Phương tiện vận chuyển và cứu hộ - Phương tiện vận chuyển người và tài sản: Xe đạp, xe máy, xe do gia súc kéo, thuyền, bè, mảng ở khu vực hồ chứa, sông suối ... 3. Trang thiết bị, công cụ chống nắng nóng - Quạt điện, quạt tay, mũ nón, ô dù, ... 4. Thiết bị, công cụ chằng chống nhà cửa - Thang, đinh, búa, cuốc, xẻng, dây thừng, bạt, bao cát, tre cây, cột gỗ, ... |
| <p>VÙNG V: Đồng bằng sông Cửu Long</p> | <ol style="list-style-type: none"> 1. Trang thiết bị, công cụ cung cấp thông tin - Bản đồ phân vùng thiên tai: nắng nóng, hạn hán, xâm nhập mặn, lũ, ngập lụt, sạt lở, bờ sông, bờ biển... - Các công cụ truyền tin truyền thống của địa phương (kêng, trống ...) 2. Phương tiện vận chuyển và cứu hộ - Phương tiện vận chuyển người và tài sản: Xe đạp, xe máy, xe lam, xe đò, xe do gia súc kéo, thuyền, ghe ... 3. Trang thiết bị, công cụ chống nắng nóng - Quạt điện, quạt tay, mũ nón, ô dù, ... 4. Công cụ chằng chống nhà cửa - Thang, dây thừng, bạt, tre, cột tràm ... |

| | |
|--|---|
| <p>VÙNG VI: Miền núi Bắc Trung Bộ</p> | <ol style="list-style-type: none"> 1. Trang thiết bị, công cụ cung cấp thông tin - Bản đồ phân vùng thiên tai: nắng nóng, hạn hán, mưa lớn, lũ quét, vùng hay xảy ra sét ... - Các công cụ truyền tin truyền thống ở địa phương (trống, phách, tù và ...) 2. Phương tiện vận chuyển và cứu hộ - Phương tiện vận chuyển người và tài sản: Xe đạp, xe máy, xe do gia súc kéo; bè, mảng ... 3. Trang thiết bị, công cụ chống nắng nóng - Quạt điện, quạt tay, mũ nón, ô dù ... 4. Trang thiết bị chống giá lạnh - Vải bạt, khung chống che nơi ở cho người và vật nuôi; chất đốt sưởi ấm (củi, than ...) quần áo, chăn màn, giấy, ủng, tất, khăn ... 5. Thiết bị, công cụ chằng chống nhà cửa - Thang, đinh, búa, cuốc, xẻng, dây thừng, bạt, bao cát, tre cây, cột gỗ, ... |
| <p>VÙNG VII: Đô thị lớn, tập trung</p> | <ol style="list-style-type: none"> 1. Trang thiết bị, công cụ cung cấp thông tin - Bản đồ phân vùng thiên tai: ngập úng, hệ thống công trình tiêu, thoát nước đô thị ... 2. Phương tiện cứu hộ - Dụng cụ thô sơ: kìm, cưa, dao, búa, dây buộc ... 3. Trang thiết bị, công cụ chống nắng nóng - Quạt điện, quạt tay mũ nón, ô dù, ... 4. Trang thiết bị chống giá lạnh - Quần áo, chăn màn, giấy, ủng, tất, khăn ấm ... |

**VÙNG VIII:
Biển, hải đảo**

1. Trang thiết bị, công cụ cung cấp thông tin
 - Bản đồ đi biển, vị trí các khu neo đậu tàu thuyền, tránh trú bão trong khu vực, các điểm hậu cần nghề cá, các trạm và tần số phát sóng của các trạm bờ, đài thông tin duyên hải, danh bạ điện thoại của Bộ đội biên phòng, Kiểm ngư, cảnh sát biển ...
 - Các công cụ truyền tin truyền thống của địa phương.
2. Phương tiện vận chuyển và cứu hộ
 - Phương tiện vận chuyển người và tài sản: Xe đạp, xe máy, thuyền, bè
3. Thiết bị, công cụ chằng chống nhà cửa
 - Thang, đinh, búa, cuốc, xẻng, dây thừng, bạt, bao cát, cột gỗ, ...
4. Ngoài ra tàu thuyền trước khi ra biển phải chuẩn bị các điều kiện về an toàn theo quy định của các cơ quan chức năng: (Nghị định 66/2005/NĐ-CP ngày 19/5/ 2005 của Chính phủ về đảm bảo an toàn cho người và tàu cá hoạt động thủy sản; Thông tư số 02/2007/TT-BTS của Bộ Thủy sản hướng dẫn 66/2005/NĐ-CP; Thông tư 15/2011 TT-BNNPTNT ngày 29/3/2011 về Quy chế thông tin với tàu cá hoạt động trên biển)....

c. Một số lưu ý

- Đối với các hộ gia đình sống ven biển, trên hải đảo: Các công việc chuẩn bị cần tiến hành sớm.

- Đối với các hộ gia đình có trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật hoặc phụ nữ mang thai cần bổ sung vật dụng vận chuyển trong trường hợp khẩn cấp như: xe đẩy, cáng...

- Sau mỗi trận thiên tai cần kiểm tra, bổ sung kịp thời hư hỏng, mất mát để chủ động ứng phó với các đợt thiên tai tiếp theo có thể xảy ra.

- Với các hộ gia đình là ngư dân, có tàu thuyền hoạt động, đánh bắt thủy hải sản trên biển thì trên mỗi tàu thuyền cần trang bị đầy đủ các trang thiết bị theo quy định, hướng dẫn của các cơ quan chức năng.

2.3.2. CHUẨN BỊ NHU YẾU PHẨM

Nội dung chuẩn bị tương tự như đối với tổ chức (xem Mục 2.2.2 Trang 13; 14).

Một số lưu ý

- Sau mỗi trận thiên tai cần kiểm tra, bổ sung kịp thời hư hỏng, mất mát để chủ động ứng phó với các đợt thiên tai tiếp theo có thể xảy ra.

- Các nhu yếu phẩm cần thiết nên sắp xếp gọn gàng, thuận tiện khi di dời.

- Đối với các hộ gia đình sống ven biển, trên hải đảo: Các công việc chuẩn bị cần tiến hành sớm.

2.3.3. CHUẨN BỊ NHÂN LỰC**a. Chuẩn bị chung cho các vùng miền****NỘI DUNG**

- Có sự phân công sắp xếp nhiệm vụ của các thành viên trong gia đình để chủ động ứng phó và hỗ trợ lẫn nhau khi có tình huống thiên tai xảy ra, đặc biệt là đối với các đối tượng dễ bị tổn thương như: Người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, phụ nữ mang thai ...

- Cần có sự phân công các thành viên học tập, rèn luyện, tự trang bị một số kỹ năng cơ bản để có khả năng phòng tránh và ứng phó với một số loại hình thiên tai nguy hiểm thường xuyên xảy ra ở địa phương.

- Chủ hộ, thành viên chủ lực trong gia đình người có sức khỏe (hoạt động bình thường) cần cân nhắc kỹ khi có các chuyến đi xa (có thể hoãn hoặc trở về nhà nếu cần) để cùng gia đình ứng phó với thiên tai.

b. Chuẩn bị riêng cho từng vùng miền

| VÙNG MIỀN | NỘI DUNG |
|---|---|
| VÙNG I: Đồng bằng Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ | <ul style="list-style-type: none"> - Trong nhà có người biết bơi. - Chàng chống nhà cửa phòng giông lốc, ATNĐ, bão. |
| VÙNG II: Duyên hải miền Trung. | <ul style="list-style-type: none"> - Trong nhà có người biết bơi. - Chàng chống nhà cửa phòng giông lốc, ATNĐ, bão. - Có hiểu biết về công tác tổ chức di dời, sơ tán dân ra khỏi vùng nguy hiểm do bão, lũ, ngập lụt. |
| VÙNG III: Tây Nguyên Nam Trung Bộ và miền Đông Nam Bộ | <ul style="list-style-type: none"> - Trong nhà có người biết bơi. - Biết cách sử dụng, bảo quản các thiết lọc nước và tích trữ, vận chuyển nước sạch. |
| VÙNG IV: Đồng bằng sông Cửu Long | <ul style="list-style-type: none"> - Trong nhà có người biết bơi, lội, chèo thuyền. - Biết cách sử dụng, bảo quản các thiết lọc nước và tích trữ, vận chuyển nước sạch. |
| VÙNG V: Miền núi phía Bắc | <ul style="list-style-type: none"> - Có người được tập huấn kỹ năng về phòng ngừa, ứng phó lũ quét, sạt lở đất. - Biết cách phòng chống rét đậm, rét hại, băng tuyết cho người, cây trồng, vật nuôi. - Kỹ năng về sơ cấp cứu, trèo đèo, lội suối, băng rừng. |

| | |
|---------------------------------|---|
| VÙNG VI: Miền núi Bắc Trung Bộ | <ul style="list-style-type: none"> - Có người được tập huấn kỹ năng về phòng ngừa, ứng phó lũ quét, sạt lở đất. - Có hiểu biết và kỹ năng ứng phó với nắng nóng, rét đậm, rét hại... - Kỹ năng về sơ cấp cứu, trèo đèo, lội suối, băng rừng. |
| VÙNG VII: Đô thị lớn, tập trung | Ứng phó với ngập úng đô thị: Điện, nước, sắp xếp bảo quản tài liệu, trang thiết bị ... |
| VÙNG VIII: Biển, hải đảo | <ul style="list-style-type: none"> - Lực lượng biết bơi, lặn sử dụng thuyền, xuồng.. - Chàng chống nhà cửa ... - Neo đậu tàu thuyền ... - Kỹ năng về sơ cấp cứu đặc biệt đuối nước. |

c. Một số lưu ý

- Chủ động, tích cực tham gia các lớp đào tạo tập huấn nâng cao nhận thức cộng đồng về rủi ro thiên tai, tác hại và các kỹ năng phòng tránh cần thiết tăng khả năng tự phòng tránh;

- Các thành viên trong gia đình thường xuyên tìm hiểu thông tin, trao đổi, chia sẻ để nắm được tình hình và nguy cơ xảy ra và kỹ năng phòng tránh các loại hình thiên tai ở địa phương, nơi sinh sống.

- Thường xuyên theo dõi thông tin dự báo, cảnh báo thời tiết, thiên tai trên các phương tiện thông tin đại chúng, từ cơ quan chỉ huy PCTT ở địa phương, từ cộng đồng và chia sẻ cho các thành viên trong gia đình để chủ động phòng tránh không để xảy ra bất ngờ;

2.4. NỘI DUNG HƯỚNG DẪN CÁ NHÂN

2.4.1. CHUẨN BỊ VẬT TƯ, PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ

- Đối với các nhân khi ở cơ quan, tổ chức và gia đình tham gia chuẩn bị theo sự phân công, hướng dẫn hoặc sắp xếp của tổ chức hoặc chủ hộ.

- Đối với cá nhân khi đi vào vùng có có nguy cơ xảy ra thiên tai, tùy theo từng trường hợp cụ thể cần trang bị, mang theo những vật dụng thiết yếu nhất phù với điều kiện khả năng của bản thân để theo dõi, thu nhận thông tin, tìm hiểu về đặc điểm, tình hình thiên tai để chủ động phòng tránh khi thiên tai xảy ra.

- Chủ động, sẵn sàng các điều kiện đảm bảo an toàn cho bản thân, phối hợp cùng với các thành viên trong gia đình, tổ chức đảm an toàn tính mạng và tài sản của gia đình và tổ chức. Có trách nhiệm khắc phục hậu quả sau khi thiên tai xảy ra.

a. Chuẩn bị chung cho tất cả vùng miền

| NỘI DUNG |
|--|
| <p>1. Trang thiết bị liên lạc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điện thoại cá nhân, Radio bỏ túi ... - Số điện thoại của các BCH-PCTT địa phương, chính quyền, UBND địa phương... <p>2. Phương tiện vận chuyển và cứu hộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xe đạp, xe máy, dao, búa, kìm, dây thừng ... <p>3. Trang thiết bị, công cụ trữ nước:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chai, túi đựng nước... <p>4. Trang thiết bị chiếu sáng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đèn pin, bật lửa, diêm, nến ... |

b. Chuẩn bị riêng cho từng vùng miền

| VÙNG MIỀN | NỘI DUNG |
|--|---|
| VÙNG I: Đồng bằng Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ | Trang thiết bị, công cụ chống giá lạnh. Quần áo ấm, khăn ấm, ủng và bao tay, khăn bịt mặt. |
| VÙNG II: Miền núi phía Bắc | Trang thiết bị, công cụ chống giá lạnh. Quần áo ấm, khăn ấm, ủng và bao tay, khăn bịt mặt. |
| VÙNG III: Duyên hải miền Trung | Trang thiết bị, công cụ chống nắng nóng. Mũ, nón, ô, dù, áo chống nắng, kính râm. |
| VÙNG IV: Tây Nguyên Nam Trung Bộ và miền Đông Nam Bộ | Trang thiết bị, công cụ chống nắng nóng. Mũ, nón, ô, dù, áo chống nắng, kính râm. |
| VÙNG V: Đồng bằng sông Cửu Long | Trang thiết bị, công cụ chống nắng nóng. Mũ, nón, ô, dù, áo chống nắng, kính râm. |
| VÙNG VI: Miền núi Bắc Trung Bộ | Trang thiết bị, công cụ chống nắng nóng. Mũ, nón, ô, dù, áo chống nắng, kính râm. |
| VÙNG VII: Đô thị lớn, tập trung | <p>1. Trang thiết bị, công cụ chống nắng nóng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mũ, nón, ô, dù, áo chống nắng, kính râm. <p>2. Trang thiết bị chống giá lạnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quần áo ấm, khăn ấm, ủng và bao tay, khăn bịt mặt. |
| VÙNG VIII: Biển, hải đảo | |

2.4.2. CHUẨN BỊ NHU YẾU PHẨM

Khi có kế hoạch đi qua khu vực có nguy cơ xảy ra thiên tai cần chuẩn bị những thứ thiết yếu sau:

- Nước uống đóng chai (theo lộ trình);
- Đồ ăn khô như mì ăn liền, lương khô, các loại bánh ... (theo lộ trình);
- Thuốc và đồ sơ cứu y tế đơn giản;
- Áo mưa, áo phao, ủng, mũ bảo hiểm;
- Đèn pin, pin dự trữ;
- Điện thoại di động (đã được sạc pin đầy đủ), đài radio;
- Dụng cụ thoát hiểm và báo hiệu khi cần trợ giúp (dây thừng, còi, dao ...)

2.4.3. CHUẨN BỊ NHÂN LỰC

- Tích cực, chủ động tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức cộng đồng về rủi ro thiên tai để nâng cao hiểu biết về tình hình nguy cơ xảy ra các loại hình thiên tai ở địa phương, nơi sinh sống cùng các tác hại và kỹ năng phòng tránh cần thiết;

- Thường xuyên theo dõi thông tin dự báo, cảnh báo thời tiết, thiên tai trên các phương tiện thông tin đại chúng, từ cơ quan chỉ huy PCTT ở địa phương, từ cộng đồng để chủ động phòng tránh không để xảy ra bất ngờ;

- Trước khi đến các khu vực đang xảy ra hoặc nguy cơ xảy ra thiên tai phải chủ động tìm hiểu kỹ về đặc điểm tình hình thiên tai khu vực đó.

- Cần học, rèn luyện tự trang bị một số kỹ năng cơ bản để có khả năng phòng tránh và ứng phó với một số loại hình thiên tai nguy hiểm

thường xảy ra ở địa phương như:

- Vùng gần sông, biển, vùng hay ngập lụt: Biết bơi, tránh đuối nước;
- Vùng hạn hán xâm nhập mặn: Có kiến thức, kỹ năng về lọc nước, sử dụng nước tiết kiệm.
- Vùng núi phía Bắc: Có kỹ năng về chống rét, sưởi ấm (tránh bị ngạt), trèo đèo, lội suối, nhận biết các dấu hiệu của lũ quét, sạt lở đất ...
- Đô thị lớn: Biết cách phòng tránh cây đổ, vật dụng bay vào người khi gặp gió mạnh, mưa lớn, ATNĐ, bão...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật Phòng chống thiên tai, số 33/2013/QH13;
2. Đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng (VCA) - Sổ tay dành cho hướng dẫn viên đánh giá VCA Hội chữ thập đỏ Việt Nam, của Hội CTĐ Việt Nam và Hội Chữ Thập Đỏ Hà Lan, năm 2010.
3. Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” phê duyệt tại Quyết định 1002 của Thủ tướng Chính phủ ngày 13/7/2009;
4. Giới thiệu về quản lý thảm họa tại cộng đồng, của Hội CTĐ Việt Nam
5. Hiến chương Nhân đạo và các Tiêu chuẩn tối thiểu trong cứu trợ nhân đạo, năm 2011;
6. Hướng dẫn tàu thuyền tránh, trú và neo đậu khi có bão, áp thấp nhiệt đới Tổng cục thủy sản, Bộ Nông nghiệp và PTNT, năm 2014;
7. Hướng dẫn nhà an toàn theo các cấp bão ban hành kèm theo Công văn số 1145/BXD-KHCN ngày 28/5/2015 của Bộ Xây dựng
8. Sổ tay hướng dẫn phòng chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai, Ban Chỉ Đạo phòng chống lụt bão Trung Ương;
9. Sổ tay hướng dẫn “Quản lý rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng” DMCOxfarm (2012).
10. Sổ tay hướng dẫn xúc tiến công tác Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, JICA, năm 2011;
11. Tài liệu hướng dẫn “Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm chủ động chuẩn bị nhân lực vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ hoạt động phòng, chống thiên tai”, Trung tâm phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai (2016);

12. Tài liệu Kỹ thuật Quản lý rủi ro thiên tai và Thích ứng với Biến đổi khí hậu. CTIC, Trường Đại học Thủy lợi, Đại học RMIT, Melbourne, Australia, Đại học Đông Anglia, Đại học Sussex, Anh (2011).
13. Tài liệu hướng dẫn triển khai Đề án Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, Tổng cục Thủy lợi ban hành theo Quyết định số 666/QĐ-TCTL-ĐĐ;
14. Tài liệu Phòng ngừa thảm họa, của Hiệp hội CTĐ- TLLĐ quốc tế
15. Tài liệu hướng dẫn: “Phân tích tình hình, lập kế hoạch ứng phó và phòng ngừa thảm họa lấy trẻ em làm trung tâm”, của Liên minh Quốc tế cứu trợ trẻ em, Ban chỉ đạo phòng chống lụt bão trung ương, UBDS-GĐ trẻ em, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, Hiệp hội Chữ thập đỏ quốc tế.
16. Tài liệu tập huấn: “Cảnh báo sớm dựa vào cộng đồng” do tổ chức Malteser International biên soạn.
17. Tài liệu: “Cộng đồng ứng phó với thảm họa” Chương trình tập huấn PEERCADRE của trung tâm phòng chống thảm họa châu Á.
18. Xây dựng năng lực phòng ngừa với thiên tai ở vùng cao Việt Nam, CECI, năm 2009;
19. Nguồn thông tin, tài liệu và hình ảnh khác trên Internet.

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN

“TỔ CHỨC, HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN CHUẨN BỊ NHÂN LỰC VẬT TƯ, PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ, NHU YẾU PHẨM PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI”

CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THAM GIA THỰC HIỆN

Cơ quan ban hành: Ban chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai và Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn

Chỉ đạo nội dung: Ủy viên Thường trực Ban Chỉ đạo TW về PCTT: Trần Quang Hoàì

Chịu trách nhiệm xuất bản: Chánh Văn Phòng TT Ban Chỉ đạo TW về PCTT: Văn Phú Chính

Biên tập: Phó Chánh Văn Phòng TT Ban Chỉ đạo TW về PCTT: Nguyễn Đức Quang
Trưởng phòng T.tin truyền thông: Lữ Ngọc Lâm

Cơ quan thực hiện: Văn Phòng thường trực Ban chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai.

Tư vấn hỗ trợ: Trung tâm Khoa học và triển khai kỹ thuật thủy lợi
- Trường Đại học Thủy lợi
Chủ trì: Th.s. Nguyễn Ngọc Đăng
Thực hiện: Tô Thị Mai Hiền, Nguyễn Quỳnh Nga.

Các cố vấn: Nguyên Cục trưởng Cục QLĐĐ&PCLB - Bộ NN&PTNT: TS Đặng Quang Tính.
Nguyên Cục trưởng Cục QLĐĐ&PCLB - Tổng cục Thủy lợi: Vũ Văn Tú.